PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC HỢP TÁC NHÓM

ThS. MAI NHƯ QUYỆN*

Mỗi một phương pháp dạy học (PPDH), dù cổ điển hay hiện đại, đều nhấn mạnh một khía cạnh nào đó của cơ chế dạy học, hoặc nhấn mạnh mặt nào đó về vai trò của người thầy. Các PPDH dù thể hiện hiệu quả như thế nào vẫn có thể tồn tại một vài khía cạnh mà người học và người dạy chưa khai thác hết. Chính vì thế, không có một PPDH nào được cho là lí tưởng. Mỗi một PPDH đều có ưu điểm của nó, do vậy, người thầy nên xây dựng cho mình một phương pháp riêng phù hợp với mục tiêu, bản chất của vấn đề cần trao đổi, phù hợp với thành phần nhóm lớp học, các nguồn lực, công cụ dạy - học sẵn có và phù hợp với sở thích của mình.

PPDH được gọi là tích cực nếu hội tụ và thể hiện rõ các yếu tố sau: Vai trò của nguồn thông tin và các nguồn lực sẵn có; - Động cơ học tập của người học khi bắt đầu môn học, bài học; Bản chất và mức độ kiến thức cần huy động; Vai trò của người học, người dạy, vai trò của các mối tương tác trong quá trình học; - Thể hiện được kết quả mong đợi của người học

PPDH trong nhà trường có vai trò hết sức quan trọng, giúp người học tham gia vào đời sống xã hội một cách tích cực, tránh tính thụ động, ỷ lại. Dạy học hợp tác nhóm đang là một trong những phương pháp tích cực nhằm hướng tới mục tiêu trên. Với phương pháp này, người học được làm việc cùng nhau theo các nhóm, mỗi một thành viên trong nhóm đều có cơ hội tham gia vào nhiệm vụ đã được phân công. Hơn nữa, với phương pháp này, người học thực thi nhiệm vụ mà không cần sự giám sát trực tiếp.

Một nhiệm vụ mang tính hợp tác là *nhiệm vụ mà người học không thể giải quyết một mình mà cần thiết phải có sự hợp tác thực sự giữa các thành viên trong nhóm*, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo tính độc lập giữa các thành viên. Hơn nữa, người dạy cần phải có yêu cầu rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác giữa người học. Chúng tôi sử dụng thuật ngữ *«hợp tác"* nhằm nhấn mạnh đến công việc mà người học tiến hành trong suốt quá trình thực thi nhiệm vụ. Trong quá trình hợp tác, công việc thường được phân công ngay từ đầu cho mỗi thành viên. Tầm quan trọng của nhiệm vụ được phân công và vai trò của nhiệm vụ sẽ quyết định động cơ học tập của người học. Người học sẽ có động cơ thực hiện nhiệm vụ của mình nếu họ biết rõ vai trò của các nguồn thông tin ban đầu, các nguồn lực sẵn có, biết được ý nghĩa của vấn đề, của các yếu tố đầu vào.

Để có được một nhiệm vụ hấp dẫn, có khả năng kích thích động cơ học tập của người học, dưới đây xin trình bày các đặc trưng của một nhiệm vụ *hay*. Đó là nhiệm vụ chứa đựng đủ 4 yếu tố sau:

1) Sự lựa chọn. Sự tự do trong lựa chọn nhiệm vụ của người học sẽ thúc đẩy động cơ nội tại của họ, dẫn đến giải phóng họ hoàn toàn và thúc đẩy họ tham gia vào nhiệm vụ một các sâu sắc hơn. Bản chất và thời điểm lựa chọn cũng rất đa dạng: lựa chọn một nhiệm vụ riêng trong tổng thể các nhiệm vụ, lựa chọn các bước tiến hành, các nguồn lực cần huy động,... Cuối cùng, tuỳ thuộc vào mục tiêu mà người dạy quyết định nhân sự cho nhiệm vụ đã được lựa chọn.

2) Tính thách thức. Thách thức chính là ở mức độ khó khăn của nhiệm vụ. Một nhiệm vụ có tính phức tạp trung bình sẽ mang tính thúc đẩy hơn, bởi lẽ, nếu nó quá dễ sẽ dẫn đến sự nhàm chán, ngược lại, nếu quá khó, SV dễ nản lòng. Thách thức đối với người dạy là xác định được đúng mức độ khó khăn của nhiệm vụ.

3) Sự kiểm soát. Điều quan trọng là người học phải đánh giá được kết quả mong đợi, khả năng cần huy động và cần phát triển đối với chính bản thân mình. Việc kiểm soát là rất quan trọng để thiết lập nên mối quan hệ giữa tính tự chủ của

* Trường Cao đẳng cộng đồng Lai Châu

người học và động cơ cho các nhiệm vụ còn lại. Đối với người dạy, điều quan trọng là biết đưa ra các chỉ dẫn, các mục tiêu cần đạt được, khuôn khổ hoạt động cũng như là mức độ đòi hỏi đối với người học.

4) Tính hợp tác nhằm phát triển kĩ năng giao tiếp xã hội. Việc hợp tác sẽ làm tăng động cơ học tập của người học. Phương pháp học tập theo nhóm được đánh giá cao hay thấp tuỳ thuộc vào nội dung cần truyền đạt. Phương pháp này sẽ hiệu quả hơn đối với việc giải quyết những vấn đề, những nhiệm vụ không quá dễ, đòi hỏi sự sáng tạo, ý tưởng đa dạng. Một nhiệm vụ càng gần với kinh nghiệm cá nhân hoặc với công việc sau này của người học sẽ có nhiều cơ hội khích lệ người học tham gia hơn. Nhiệm vụ như vậy cần phải có các đặc trưng sau: - Phát huy tinh thần trách nhiệm của người học, bằng cách trao cho họ quyền được chọn nhiệm vụ; - Phải thích đáng trên bình diện cá nhân, xã hội và nghề nghiệp; - Thể hiện sự thách thức đối với người học; Cho phép người học có thể trao đổi thông tin qua lại với nhau; - Được tiến hành trong một khoảng thời gian vừa đủ; - Nhiệm vụ phải rõ ràng.

Số lượng người học trong một nhóm thường vào khoảng từ 5 - 10 (có thể tăng hoặc giảm tuỳ theo nhiệm vụ của nhóm, cơ sở vật chất hiện có, trình độ của người học, thời gian dành cho nhiệm vụ,...). Mục tiêu của học tập cộng tác là giúp người học thảo luận, trao đổi ý kiến và chất vấn nhau. Nếu có quá ít người trong một nhóm sẽ khó thu thập được các quan điểm đa dạng và khác nhau; ngược lại, số lượng người trong nhóm quá lớn sẽ khó có thể cho phép từng thành viên tham gia trình bày quan điểm của mình, hoặc khó có thể quản lí được hết các ý kiến khác nhau.

Một nhóm lí tưởng là nhóm cho phép mọi thành viên tham gia diễn đạt ý kiến của mình, bình luận và chất vấn ý kiến của người khác. Sự không đồng nhất giữa các thành viên trong nhóm cũng là một chỉ tiêu đáng được quan tâm, nó cho phép sản sinh ra nhiều ý kiến đa dạng hơn một nhóm đồng nhất. Sự không đồng nhất biểu hiện ở các khía cạnh sau: đặc trưng của từng cá nhân (tuổi, giới tính, đạo đức xã hội,...); kiến thức, trình độ học vấn, trình độ nghề nghiệp; khả năng nhận thức; kiến thức hiểu biết về xã hội.

Tuy nhiên, trong một vài trường hợp, tuỳ thuộc vào chủ đề của nhóm, vào hoàn cảnh công việc, sự không đồng nhất giữa các thành viên cũng có thể có những nhược điểm như: nhiệm vụ quá nặng đối với một vài thành viên dẫn đến chậm trễ trong công việc, hoặc khó thực thi.

Trong bất kì trường hợp nào, người dạy luôn phải tổ chức tốt việc chất vấn ý kiến vì chính việc này sẽ làm thay đổi về nhận thức của người học. Người dạy không nên can thiệp quá sâu vào nội dung mà chỉ giữ vai trò chỉ dẫn thực sự trong các nhóm về các vấn đề sau: tổ chức lấy ý kiến; hướng dẫn thảo luận; cung cấp những thông tin cần thiết; theo dõi ý kiến, quan điểm của mỗi một thành viên; duy trì hướng đi cho các nhóm theo đúng nhiệm vụ được giao.

PPDH theo nhóm có những tác động tích cực về mặt nhận thức: SV ý thức được khả năng của mình; nâng cao niềm tin của SV vào việc học tập; nâng cao khả năng ứng dụng khái niệm, nguyên lí, thông tin về sự việc vào giải quyết các tình huống khác nhau.

Ngoài những tác động về mặt nhận thức, phương pháp này còn có tác động cả về quan điểm xã hội như: cải thiện mối quan hệ xã hội giữa các cá nhân; dễ dàng trong làm việc theo nhóm; tôn trọng các giá trị dân chủ; chấp nhận được sự khác nhau về cá nhân và văn hoá; có tác dụng làm giảm lo âu và sợ thất bại; tăng cường sự tôn trọng chính bản thân mình.

Tóm lại, dạy học hợp tác nhằm mục đích định hướng, kích thích học tập tích cực, tăng cường hứng thú với bài học, đào sâu kiến thức, hiệu quả vững bền cho người học. Điều chỉnh được hoạt động dạy, người thầy sẽ tạo nên được mối quan hệ tương tác giữa thầy và trò, tạo điều kiện tốt nhất để người học cùng đóng góp vào bài giảng. ❑

Tài liệu tham khảo

1. **Người giáo viên cần biết**. Dự án Việt - Bỉ, Hà Nội, 2000.
2. Đặng Quốc Bảo Nguyễn Đắc Hưng. **Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai - Vấn đề và giải pháp**. NXB *Giáo dục, Hà Nội*, 2004.
3. Đặng Thành Hưng. **Dạy học hiện đại (Lí luận - Biện pháp - Kĩ thuật)**. NXB *Đại học quốc gia*. H 2002.
4. Rsja Roy Singh. *Nền giáo dục cho thế kỉ hai mươi mốt - Những triển vọng của châu Á Thái Bình Dương*. Viện Khoa học giáo dục. Hà Nội, 1994.
5. Trần Quốc Thành. **Tâm lí học dạy học đại học**. NXB *Đại học sư phạm Hà Nội*, H 2008.
6. Đặng Vũ Hoạt. **Lí luận dạy học đại học**. NXB *Đại học sư phạm Hà Nội*, H 2008.